

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 460/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-8-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị Đỗ Thị Lan P
và anh Trần Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Kim Cúc

Ông Nguyễn Đình Cải

- Thư ký phiên toà: Bà Lê P Thủy – Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên toà: bà Vũ Ngọc
Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Lan P - Sinh năm 1988; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 178 VTP - phường TN - TPNĐ - tỉnh Nam Định; Địa chỉ cư trú: Lô 8 - thửa 39 đường NKT - khu BV - xã LH - TPNĐ - tỉnh Nam Định; có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Đ - Sinh năm 1983; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6/2 đường VC - phường VM - TPNĐ - tỉnh Nam Định; Địa chỉ cư trú: Lô 8 - thửa 39 đường NKT - khu BV - xã LH - TPNĐ - tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Lan P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VM, TPNĐ, tỉnh Nam Định vào ngày 18 tháng 4 năm 2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2017 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị cũng là người có lỗi, không chung thủy với anh Đ. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Nam K (giới tính: Nam), sinh ngày 21-9-2011; Trần Đăng K(giới tính: Nam), sinh ngày 01-5-2015. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Đăng K, anh Trần Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Nam K. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai ngày 24-7-2019, biên bản hòa giải ngày 13-8-2019 bị đơn là anh Trần Đ trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn anh và chị Đỗ Thị Lan P sống hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay chị P không chung thủy với anh, có quan hệ bất chính với người khác. Nay chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh không nhất trí đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Tại phiên tòa, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh thống nhất như lời trình bày của chị Đỗ Thị Lan P.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Tại đơn đề nghị đề ngày 13 tháng 8 năm 2019, cháu Trần Nam K - con chung của chị Đỗ Thị Lan P và anh Trần Đ trình bày:* Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

4. *Tại đơn xin xác nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng đề ngày 18-7-2019 có xác nhận của chính quyền địa P, chị Đỗ Thị Lan P trình bày:* Trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Đ ly hôn.

5. *Tại biên bản lấy lời khai ngày 16-8-2019 của người làm chứng là ông Đỗ Quốc P (bố đẻ của chị P) trình bày:* Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh Đ do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ khoảng tháng 3 năm 2019. Gia đình đã hòa giải nhưng vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

6. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND tham gia phiên tòa có quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, chị P và anh Đ đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Lan P và anh Trần Đ; Về con chung: Giao cháu Trần Nam K (giới tính: Nam), sinh ngày 21-9-2011 cho anh Trần Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Trần Đăng K(giới tính: Nam), sinh ngày 01-5-2015 cho chị Đỗ Thị Lan P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Lan P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Đ và giải quyết vấn đề nuôi con chung. Bị đơn là anh Trần Đ không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đỗ Thị Lan P và anh Trần Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VM, TPNĐ, tỉnh Nam Định vào ngày 18-4-2011. Như vậy hôn nhân giữa chị P và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị P và anh Đ khai do tính cách của

hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, một phần do chị P không chung thủy với anh Đ. Tại phiên tòa, chị P và anh Đ thuận tình ly hôn, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Lan P và anh Trần Đ.

2.2. Về nuôi con:

Chị Đỗ Thị Lan P và anh Trần Đ có hai con chung là: Trần Nam K (giới tính: Nam), sinh ngày 21-9-2011; Trần Đăng K(giới tính: Nam), sinh ngày 01-5-2015. Chị P và anh Đ cùng thống nhất nếu ly hôn chị Đỗ Thị Lan P sẽ trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đăng Khoa; anh Trần Đ sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Nam K. Mặc dù cháu Trần Nam K có nguyện vọng được ở với mẹ nhưng xét cả chị P và anh Đ đều có điều kiện chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và xét điều kiện về mọi mặt của từng người thì nếu giao cho một bên trực tiếp nuôi cả hai con con sẽ không đảm bảo điều kiện chăm sóc các con. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cho chị P và anh Đ mỗi người nuôi một con chung là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Chị Đỗ Thị Lan P và anh Trần Đ không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng:

Chị Đỗ Thị Lan P và anh Trần Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Đỗ Thị Lan P và anh Trần Đ mỗi người phải nộp 50% mức án phí dân sự sơ thẩm. Chị P tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị P đã nộp sẽ được khấu trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Lan P và anh Trần Đ.

2. Về nuôi con: Giao cháu Trần Đăng K(giới tính: Nam), sinh ngày 01-5-2015 cho chị Đỗ Thị Lan P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Trần Nam K (giới tính: Nam), sinh ngày 21-9-2011 cho anh Trần Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Đỗ Thị Lan P và anh Trần Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đỗ Thị Lan P và anh Trần Đ có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ

thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị Lan P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số 0002386 ngày 18-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. NĐ.

4. Chị Đỗ Thị Lan P và anh Trần Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. NĐ;
- Chi cục Thi hành án TP. NĐ;
- UBND phường VM, TP. NĐ;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai Anh